

 **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

**NỘI KIỂM NƯỚC TIỂU DẠNG LỎNG– MỨC 2**

**NỘI KIỂM NƯỚC TIỂU DẠNG LỎNG– MỨC 3**

**MÃ SẢN PHẨM:** UC5075, UC5074 **LOT:** Xem trên lọ thuốc

**ĐÓNG GÓI:** 10x 10 ml **HẠN SỬ DỤNG:** Xem trên lọ thuốc

## MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

## Sản phẩm này được sử dụng để chẩn đoán trong ống nghiệm, trong việc kiểm soát chất lượng các xét nghiệm Amylase, Calcium, Chloride, Cortisol, Creatinine, Glucose, hCG pregnancy, Magnesium, Microalbumin, Osmolality, pH, Phosphate, Inorganic, Potassium, Protein Total, Sodium, Specific Gravity, Urea and Uric Acid (Urate) trên các hệ thống máy xét nghiệm sinh hóa. Nội kiểm Nước tiểu dùng để kiểm soát độ chính xác.

## Thông số creantinine trong nội kiểm này có thể không phù hợp sử dụng cho các hệ thống máy Vitros.

## MÔ TẢ SẢN PHẨM

## Nôi kiểm Sinh hóa Nước tiểu được cung cấp ở 2 mức độ, mức 2 và 3. Các giá trị mục tiêu và phạm vi phân tích được cung cấp cho các thông số sau ở cả hai mức độ; Amylase, canxi, clorua, đồng, cortisol, creatinine, dopamine, epinephrine, glucose, axit 5-hydroxyindoleacetic, magiê, metanephrin, microalbumin, noradrenalin, normetanephrine, osmolality, oxalat, phosphoric vô cơ, kali, protein tổng hợp, natri, Urê, axit uric và axit vanillylmandelic (VMA).

## THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO AN TOÀN

## Vật liệu được lấy từ nước tiểu của những người tình nguyện. Sản phẩm này được xử lý với các biện pháp phòng ngừa tương tự được sử dụng cho các mẫu bệnh nhân

## Chỉ sử dụng trong chẩn đoán trong ống nghiệm. Không hút pipette bằng miệng. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa thông thường để xử lý thuốc thử trong phòng thí nghiệm.

## Nguồn gốc nguyên liệu từ người, đã được thử nghiệm ở giai đoạn hiến máu là âm tính với kháng thể Vi rút suy giảm miễn dịch ở người (HIV1, HIV2), kháng nguyên Viêm gan siêu vi B (HbsAg) và kháng thể Viêm gan Siêu vi C (HCV). Các phương pháp thử nghiệm dùng cho việc sàng lọc này là phương pháp đã được FDA chấp thuận.

## Tuy nhiên, vì không có phương pháp nào có thể đảm bảo hoàn toàn về sự vắng mặt của các tác nhân lây nhiễm, mẫu này và tất cả các mẫu bệnh phẩm nên được xử lý như thể có khả năng lây truyền bệnh truyền nhiễm và xử lý phù hợp.

## Bảng dữ liệu về sức khỏe và an toàn có sẵn trên [www.randox.com](http://www.randox.com).

## Vui lòng vứt bỏ tất cả các vật liệu sinh học và hóa học theo hướng dẫn tại phòng thí nghiệm thực hiện

## BẢO QUẢN VÀ TÍNH ỔN ĐỊNH

## CHƯA MỞ NẮP: Nội kiểm nước tiểu lỏng ổn định đến ngày hết hạn được in trên các nhãn riêng lẻ khi được bảo quản lạnh ở nhiệt độ + 2 ° C đến + 8 ° C

## MỞ NẮP: Kiểm soát nước tiểu lỏng ổn định trong 30 ngày ở + 2 ° C đến + 8 ° C khi mở, nếu được giữ trong hộp đựng ban đầu và không bị nhiễm bẩn. Sau khi sử dụng, bất kỳ lượng sản phẩm còn dư nào cũng KHÔNG NÊN đưa ngược lại vào lọ ban đầu.

**CHUẨN BỊ SỬ DỤNG**

Nội kiểm Nước tiểu được cung cấp dưới dạng lỏng dùng liền.

## VẬT LIỆU CUNG CẤP

Nội kiểm Nước tiểu lỏng- mức 2 10 x 10 ml

Nội kiểm Nước tiểu lỏng- mức 3 10 x 10 ml

## DỤNG CỤ YÊU CẦU

Pipette thể tích

## GIÁ TRỊ ĐƯỢC XÁC LẬP

Mỗi đợt nội kiểm nước tiểu lỏng được gửi đến một số phòng thí nghiệm bên ngoài. Các giá trị được chỉ định từ sự đồng thuận về kết quả thu được từ các phòng thí nghiệm này và thử nghiệm nội bộ được thực hiện tại Randox Lab Laboratory Ltd.

Nếu không tìm thấy giá trị cho phương pháp nào, hãy liên hệ Randox Laboratories - Dịch vụ Kỹ thuật, Bắc Ireland, điện thoại: +44 (0) 28 9445 1070 hoặc email Technical.Services@randox.com.